

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2018)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 347 đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0915266688 - Email: xuanata@yahoo.com.vn
- Vốn điều lệ: 152.200.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: ATG

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	2206/2018/NQ/ĐHĐCĐ-ATG	22/06/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ năm 2018 .

II. Hội đồng quản trị (Năm 2018)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Trương Đình Xuân	Chủ tịch HDQT	2005 đến nay	5	5/5	
2	Nguyễn Thị Phương Lan	TV HDQT	T6/2017 đến nay	5	5/5	

3	Trần Thị Mai Xuân	Thành viên HĐQT	2010 đến nay	5	5/5	
4	Trương Thị Thảo Nguyễn	Thành viên HĐQT	2010 đến nay	5	5/5	
5	Trương Ngọc Thanh	Thành viên HĐQT	2010 đến nay	5	5/5	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Công tác giám sát của Hội đồng Quản trị với Ban điều hành được thực hiện thường xuyên trong, thông qua các hoạt động sau:

- Hoạt động điều hành xúc tiến kinh doanh của Ban giám đốc
- Lập báo cáo tài chính Quý và báo cáo tài chính soát xét
- Thực hiện việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên
- Thực hiện các công tác khác.
- Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy trình.
- Thường xuyên tổ chức họp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Quy trình thực hiện công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh(HOSE).
- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	29/01/2018	Về việc thống nhất thông qua Nghị Quyết góp vốn vào Công ty con.
2	04/2018/ NQ-HĐQT	13/03/2018	Về việc thay thế đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
3	09/2018/NQ-HĐQT	19/04/2018	Về việc thành lập chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh và bổ nhiệm giám đốc chi nhánh.
4	2206/2018/NQ/ĐHĐCĐ-ATG	22/06/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ năm 2018

5	10/QDBN	17/10/2018	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Giám đốc, người đại diện pháp luật
---	---------	------------	--

III. Ban kiểm soát (Năm 2018):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Đình Kính	Trưởng BKS	2005 đến nay	5	5/5	
2	Huỳnh Thanh Phương	Thành viên BKS	2006 đến nay	5	5/5	
3	Ngô Thanh Trúc	Thành viên BKS	2010 đến nay	5	5/5	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Rà soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của năm .
- Rà soát báo cáo tài chính quý , báo cáo tài chính soát xét và báo cáo tài chính của năm.
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh trong năm cũng như các khó khăn, thuận lợi trong hoạt động của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Định kỳ hàng quý và đột xuất, HĐQT tổ chức họp đều mời Ban Kiểm soát, Ban điều hành tham dự để cùng nhau góp ý xây dựng các giải pháp kinh doanh của Công ty;
- Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp với Ban Lãnh đạo Công ty trong việc chỉ đạo và kiểm soát các phòng ban trực thuộc để đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch phát triển Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.

4. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Công ty CP An Trường An – CN Hà Nội			-Số GCN: 410057717 2-001 -Ngày cấp: 29/09/2016 - Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội	P301B, Số 87 Nguyễn Khang, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam	29/09/2016		
2	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu Hạ tầng KCN Sơn mỹ			- Số GCN:3401 152460 -Ngày cấp: 31/07/2017 -Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Thuận	Thôn 3, xã Sơn Mỹ, Huyện hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận	31/07/2017		
3	Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh- Công ty CP An Trường An			-Số GCN: 410057717 2-002 -Ngày cấp: 28/05/2018 - Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh	B54 Đường D6, Khu dân cư Tân An Huy, xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	28/05/2018		

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.***

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Chú ý
1	Trương Đình Xuân	Chủ tịch HĐQT			1.211.929	8,00	
	Trần Thị Mai Xuân						
	Trương Ngọc Thanh						
	Trương Thị Thảo Nguyên						
	Trương Thị Ái Trúc						
2	Trần Thị Mai Xuân	TVHĐQT					
	Trương Đình Xuân						
	Trương Ngọc Thanh						
	Trương Thị Thảo Nguyên						
	Trương Thị Ái Trúc						
3	Trương Ngọc Thanh						
	Thới Thị Ba						
	Trương Ngọc Bảo Anh						
	Trương Hùng Cường						
4	Nguyễn Thị Phương Lan				50.000	0,33	
	Trần Việt Hưng						
	Trần Công Thịnh						
	Trần Công Đạt						
	Nguyễn Thị Vy						
	Nguyễn Anh Quân						
	Nguyễn Anh Minh						
Nguyễn Thị Thanh Bình							

5	Phan Thị Cẩm Tú					51.090	0,34	
	Lê Kim Khương							
	Lê Phan Ý Nhi							
	Lê Trọng Trí							
6	Lê Đình Kính							
	Nguyễn Thị Mười							
	Lê Thị Việt							
	Lê Thị Việt Ngừ							
	Lê Đình Toàn							
	Nguyễn Thị Hậu							
7	Huỳnh Thanh Phương	TV BKS						
	Nguyễn Thị Loan							
	Huỳnh Nguyên Ý Nhi							
	Huỳnh Nguyên Ý Uyên							
	Huỳnh Đình Đức							
	Trương Thị Nghìn							
	Huỳnh Thanh Nhuận							
	Huỳnh Thị Nga							
8	Ngô Thanh Trúc	TV BKS						
	Trương Thị Ái Trúc							
	Ngô Trường An							
	Nguyễn Thị Hạnh							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

STT	Người thực hiện	Quan hệ với người	Chức vụ tại CTNY	Số CMND /Hộ	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty	Thời điểm giao	Số lượng, tỷ lệ	Ghi chú
-----	-----------------	-------------------	------------------	-------------	---------	--------------------------	----------------	-----------------	---------

	giao dịch	nội bộ	chiều, ngày cấp, nơi cấp ID	do CTNY năm quyền kiểm soát	dịch	năm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch
1	Công ty Cổ phần An Trường An	Công ty con		Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu Hạ tầng KCN Sơn Mỹ	25-26-27/12/2017	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMN D/Hộ chiếu, ngày cấp,	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
-----	--------	--	------------------------------	------------------------------	-----------------	----------------------------	-------------------------------	---------

				nơi cấp				
1	Trương Đình Xuân		Chủ tịch HĐQT			1.211.929	8,00%	
	Trần Thị Mai Xuân							
	Trương Ngọc Thanh					0	0%	
	Trương Thị Thảo Nguyên					0	0%	
	Trương Thị Ái Trúc					0	0%	
2	Trần Thị Mai Xuân		TVHĐQT					
	Trương Đình Xuân					1.211.929	8,00%	
	Trương Ngọc Thanh					0		
	Trương Thị Thảo Nguyên							
	Trương Thị Ái Trúc					0	0%	
3	Trương Ngọc Thanh		TVHĐQT			0	0%	
	Thới Thị Ba							
	Trương Ngọc Bảo Anh							
	Trương Hùng Cường							
4	Trương Thị Thảo Nguyên		TVHĐQT			0	0%	
	Đào Trương Thảo My							
	Đào Trương Phước Duyên							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trương Đình Xuân		1.228.649	8,07%	1.211.929	8,00%	Giảm do thực hiện giao dịch khớp lệnh
2	Trần Thị Mai Xuân		1.176.561	7.73%	0	0	Giảm do thực hiện giao dịch khớp lệnh
3	Trương Ngọc Thanh		441.276	2.91%	0	0	Giảm do thực hiện giao dịch khớp lệnh
4	Trương Thị Thảo Nguyên		147.250	0.97%	0	0	Giảm do thực hiện giao dịch khớp lệnh
5	Phan Thị Cẩm Tú		0	0	51.090	0,34%	Tăng do thực hiện giao dịch khớp lệnh
6	Nguyễn Thị Phương Lan		0	0	50.000	0,33%	Tăng do thực hiện giao dịch khớp lệnh

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Không có

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký tên, đóng dấu)



Trương Đình Xuân